CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số:2549 /TBHH-CVHHTPHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 *tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu nước, Vùng nước Bến cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam

Vùng biển: Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng Hydrocarbon.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Đơn đề nghị số 251721/LSP-SP ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn về việc công bố Thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu neo đậu tàu và khu nước trước cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu nước, Vùng nước Bến cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát Luồng hàng hải chuyên dùng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	**Hệ VN-2000**		**Hệ WGS-84**	
	Vĩ độ	**Kinh độ**	**Vĩ độ**	**Kinh độ**
Biên phải luồng				
M0	10°23’55,7” N	107°02’13,2” E	10°23’52,0” N	107°02’19,7” E
M1	10°24’11,4” N	107°02’11,3” E	10°24’07,7” N	107°02’17,8” E
M3	10°25’34,8” N	107°02’26,9” E	10°25’31,1” N	107°02’33,3” E
Biên trái luồng				
M2	10°24’24,1” N	107°02’06,4” E	10°24’20,5” N	107°02’12,8” E
M4	10°25’36,1” N	107°02’19,8” E	10°25’32,4” N	107°02’26,2” E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 12,04 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10°25'49,1" N	107°02'30,6" E	10°25'45,4" N	107°02'37,1" E
N2	10°25'59,7" N	107°02'19,3" E	10°25'56,0" N	107°02'25,8" E
N3	10°26'02,3" N	107°02'18,9" E	10°25'58,6" N	107°02'25,4" E
N4	10°26'03,7" N	107°02'19,7" E	10°26'00,0" N	107°02'26,1" E
N5	10°26'05,7" N	107°02'19,4" E	10°26'02,0" N	107°02'25,8" E
N6	10°26'06,8" N	107°02'18,4" E	10°26'03,1" N	107°02'24,9" E
N7	10°26'10,1" N	107°02'17,9" E	10°26'06,4" N	107°02'24,4" E
M11	10°26'10,7" N	107°02'22,0" E	10°26'07,0" N	107°02'28,4" E
M9	10°26'10,0" N	107°02'22,5" E	10°26'06,3" N	107°02'29,0" E
M7	10°26'00,1" N	107°02'26,2" E	10°25'56,4" N	107°02'32,6" E
M5	10°25'46,2" N	107°02'32,6" E	10°25'42,5" N	107°02'39,1" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 9,83 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10°25'49,1" N	107°02'30,6" E	10°25'45,4" N	107°02'37,1" E
N14	10°25'60,0" N	107°02'19,0" E	10°25'56,3" N	107°02'25,5" E
N13	10°25'59,9" N	107°02'18,8" E	10°25'56,3" N	107°02'25,3" E
N12	10°26'02,3" N	107°02'18,5" E	10°25'58,6" N	107°02'24,9" E
N11	10°26'02,9" N	107°02'17,4" E	10°25'59,2" N	107°02'23,9" E
N10	10°26'05,9" N	107°02'17,0" E	10°26'02,2" N	107°02'23,4" E

N9	10°26’06,7” N	107°02’17,6” E	10°26’03,0” N	107°02’24,1” E
N8	10°26’10,0” N	107°02’17,2” E	10°26’06,3” N	107°02’23,6” E
M12	10°26’09,3” N	107°02’12,7” E	10°26’05,6” N	107°02’19,1” E
M10	10°26’07,6” N	107°02’11,1” E	10°26’04,0” N	107°02’17,5” E
M8	10°25’58,1” N	107°02’12,4” E	10°25’54,4” N	107°02’18,9” E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 10,60 m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến Hydrocarbon số 1 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	**Hệ VN-2000**		**Hệ WGS-84**	
	Vĩ độ	**Kinh độ**	**Vĩ độ**	**Kinh độ**
A1	10°26’01,4” N	107°02’20,0” E	10°25’57,7” N	107°02’26,5” E
A2	10°26’01,6” N	107°02’21,5” E	10°25’58,0” N	107°02’27,9” E
A3	10°26’08,1” N	107°02’20,5” E	10°26’04,4” N	107°02’27,0” E
A4	10°26’07,9” N	107°02’19,1” E	10°26’04,2” N	107°02’25,5” E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 10,29 m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến Hydrocarbon số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	**Hệ VN-2000**		**Hệ WGS-84**	
	Vĩ độ	**Kinh độ**	**Vĩ độ**	**Kinh độ**
A5	10°26’09,8” N	107°02’16,4” E	10°26’06,2” N	107°02’22,8” E
A6	10°25’58,9” N	107°02’18,0” E	10°25’55,2” N	107°02’24,4” E
A7	10°25’58,1” N	107°02’12,8” E	10°25’54,5” N	107°02’19,3” E
A8	10°26’07,5” N	107°02’11,5” E	10°26’03,8” N	107°02’17,9” E
A9	10°26’08,9” N	107°02’12,8” E	10°26’05,3” N	107°02’19,3” E
A10	10°26’09,1” N	107°02’13,8” E	10°26’05,4” N	107°02’20,2” E
A11	10°26’09,5” N	107°02’14,1” E	10°26’05,8” N	107°02’20,5” E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 11,68 m.

6. Trong phạm vi khảo sát Vũng quay tàu đường kính D = 520 m, tâm vũng quay CM2 có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
CM2	10°25'42,9" N	107°02'24,7" E	10°25'39,3" N	107°02'31,2" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 11,20 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, Bình đồ độ sâu Luồng hàng hải chuyên dùng, Vũng quay tàu, Khu nước, Vùng nước Bến cảng Hydrocarbon thuộc Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam để bố trí tàu neo đậu tại vùng nước thuỷ diện cảng và điều động tàu vào, rời bến cảng đảm bảo an toàn.

Ghi chú:

Dữ liệu độ sâu căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu LSB-2025, số bản vẽ từ BV-01 đến BV-04, tỷ lệ 1/2000 và Bình đồ độ sâu ký hiệu LSB-2025, số bản vẽ BV-KN, tỷ lệ 1/1000 do Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Quỳnh Lâm đo đạc, hoàn thành tháng 12/2025 (tham chiếu, truy cập theo đường dẫn https://q.me-qr.com/O2ehBLda hoặc mã QR đính kèm).

Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn (đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải)./.

Nơi nhận:
- Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thuỷ nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu HH miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Các chủ tàu, đại lý tàu biển;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Ban giám đốc Cảng vụ HH TP.HCM;
- Công ty TNHH Hoá dầu Long Sơn;
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT(Kiên).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Lê Văn Thức